

Số: /QĐ-UBND Thanh Hoá, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Khu dân cư mới phía Nam đường Quốc lộ 10, xã Mỹ Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa của Công ty cổ phần ĐTXD Nobel Thanh Hóa

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1149/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của UBND tỉnh về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; giấy phép môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường của các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 2320/QĐ-UBND ngày 30/6/2022 của UBND tỉnh Thanh Hóa quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư dự án: Khu dân cư mới phía Nam đường Quốc lộ 10, xã Mỹ Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa; Quyết định số 1581/QĐ-UBND ngày 11/5/2023 của UBND tỉnh về chấp thuận Công ty cổ phần ĐTXD Nobel Thanh Hoá là nhà đầu tư thực hiện dự án Khu dân cư mới phía Nam đường Quốc lộ 10, xã Mỹ Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa đã được chấp thuận chủ trương đầu tư tại Quyết định số 2320/QĐ-UBND ngày 30/6/2022 của UBND tỉnh Thanh Hóa;

Xét Văn bản số 9835/STNMT-BVMT ngày 25/10/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hóa về việc Thông báo kết quả thẩm định báo cáo ĐTM dự án Khu dân cư mới phía Nam đường Quốc lộ 10, xã Mỹ Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1861/Tr-STNMT ngày 11/12/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi

trường của dự án Khu dân cư mới phía Nam đường Quốc lộ 10, xã Mỹ Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa (sau đây gọi là dự án) của Công ty cổ phần ĐTXD Nobel Thanh Hóa (sau đây gọi là Chủ dự án) với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước UBND tỉnh về kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Khu dân cư mới phía Nam đường Quốc lộ 10, xã Mỹ Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa của Công ty cổ phần ĐTXD Nobel Thanh Hóa.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Hậu Lộc, Giám đốc Công ty cổ phần ĐTXD Nobel Thanh Hóa và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3, QĐ;
- Bộ TN&MT (để b/c);
- UBND xã Mỹ Lộc (để giám sát);
- Lưu: VT, CCBVMT, PgNN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Đức Giang

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
Dự án Khu dân cư mới phía Nam đường Quốc lộ 10, xã Mỹ Lộc, huyện Hậu
Lộc, tỉnh Thanh Hóa của Công ty cổ phần ĐTXD Nobel Thanh Hóa

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2024 của
Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

1. Thông tin về dự án:

1.1. Thông tin chung:

- Tên dự án: Khu dân cư mới phía Nam đường Quốc lộ 10, xã Mỹ Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa
- Địa điểm thực hiện: xã Mỹ Lộc, huyện Hậu Lộc.
- Chủ dự án: Công ty cổ phần ĐTXD Nobel Thanh Hóa.
- Đại diện: ông Đỗ Quốc Huy Chức vụ: Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc.
- Địa chỉ: Số 173 Nguyễn Chí Thanh, phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam.
- Điện thoại: 0949.337.138

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất:

- Dự án khu dân cư mới phía Nam đường Quốc lộ 10 thuộc địa giới hành chính xã Mỹ Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hoá.

- Quy mô xây dựng: Theo Quyết định số 2320/QĐ-UBND ngày 30/6/2022 quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư dự án và Quyết định số 1581/QĐ-UBND ngày 11/5/2023 quyết định chấp thuận nhà đầu tư dự án. Công ty cổ phần ĐTXD Nobel Thanh Hóa được đầu tư xây dựng trên khu đất có tổng diện tích 113.047,18m². Các hạng mục công trình gồm:

+ Đầu tư xây dựng hoàn chỉnh đồng bộ hạ tầng kỹ thuật gồm: San nền; hệ thống đường giao thông và bãi đỗ xe; hệ thống cấp nước; hệ thống thoát nước mặt; hệ thống thoát nước thải (bao gồm cả Trạm xử lý nước thải tập trung) và hệ thống cấp điện.

+ Đầu tư xây dựng phần thô và hoàn thiện mặt trước của 15 lô (15 căn) 4 tầng với diện tích sử dụng đất 1.847,64 m².

+ Đầu tư xây dựng hoàn chỉnh khu Trung tâm thương mại 03 tầng với diện tích sử dụng đất 3.767,5 m².

+ Đầu tư xây dựng hoàn chỉnh 01 Nhà văn hóa (không bao gồm thiết bị) 01 tầng với diện tích sử dụng đất 1.230,6 m².

- Quy mô sử dụng đất: Đất ở chia lô (nhà liền kề) với 234 lô, tổng diện tích khoảng 35.155 m²; Đất ở biệt thự vườn với 22 lô, tổng diện tích khoảng 7.252,61 m²; Đất khu Trung tâm thương mại tổng diện tích khoảng 3.767,5 m²; Đất nhà văn hoá tổng diện tích khoảng 1.230,6 m²; Đất giáo dục (Trường mầm non) tổng diện tích khoảng 3.097,9 m²; Đất cây xanh (bao gồm cả cây xanh cách ly) tổng diện tích khoảng 8.258,16 m²; Đất giao thông, bãi đỗ xe và hạ tầng kỹ thuật khác khoảng 54.285,41 m².

- Quy mô dân số: Khoảng 1.750 người.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư:

- Các hạng mục xây dựng gồm:

+ Đầu tư xây dựng hoàn chỉnh đồng bộ hạ tầng kỹ thuật gồm: San nền; hệ thống đường giao thông và bãi đỗ xe; hệ thống cấp nước; hệ thống thoát nước mặt; hệ thống thoát nước thải (bao gồm cả Trạm xử lý nước thải tập trung) và hệ thống cấp điện.

+ Đầu tư xây dựng phần thô và hoàn thiện mặt trước của 15 lô (15 căn) 4 tầng với diện tích sử dụng đất 1.847,64 m².

+ Đầu tư xây dựng hoàn chỉnh khu Trung tâm thương mại 03 tầng với diện tích sử dụng đất 3.767,5 m².

+ Đầu tư xây dựng hoàn chỉnh 01 Nhà văn hóa (không bao gồm thiết bị) 01 tầng với diện tích sử dụng đất 1.230,6 m².

- Hoạt động của dự án:

+ Giai đoạn thi công: Thi công xây dựng các hạng mục công trình của dự án.

+ Giai đoạn vận hành: Thi công xây dựng nhà ở của người dân, thi công xây dựng trường học (trường mầm non); hoạt động của khu dân cư, khu vực công cộng (trường học, nhà văn hóa), khu Trung tâm thương mại.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường:

Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa nước 02 vụ trở lên với diện tích khoảng 94.890,3m² là yếu tố nhạy cảm về môi trường theo quy định tại khoản 4, điều 25, Nghị định số 08/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường:

- Các tác động chính của dự án phát sinh trong giai đoạn xây dựng từ các hoạt động giải phóng mặt bằng, san nền, thi công đường, thi công hệ thống thoát nước, hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, hoạt động của máy móc, thiết bị trên công trường, hoạt động của công nhân tham gia thi công xây dựng... Các hoạt động này sẽ phát sinh bụi, khí thải, nước thải xây dựng, nước thải sinh hoạt, chất thải rắn xây dựng, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại, tiếng ồn, độ rung,...; tác động đến dân cư và các yếu tố tự nhiên, xã hội khác.

- Các tác động chính của dự án phát sinh trong giai đoạn vận hành từ các hoạt động xây dựng công trình nhà ở, trường học, sinh hoạt của người dân trong khu vực dự án, hoạt động của khu vực công cộng, giao thông đi lại trên các tuyến đường,... Các hoạt động này sẽ phát sinh bụi, khí thải, nước thải sinh hoạt, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại...; tác động đến dân cư, môi trường tự nhiên và các yếu tố xã hội khác.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư:

3.1. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh trong giai đoạn thi công xây dựng:

3.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải:

- Nước thải sinh hoạt công nhân phát sinh khoảng $4,8 \text{ m}^3/\text{ngày}$, trong đó: Nước thải từ quá trình tắm rửa, giặt giũ, vệ sinh tay chân $2,4 \text{ m}^3/\text{ngày}$; Nước thải từ quá trình ăn uống $0,6 \text{ m}^3/\text{ngày}$. Nước thải từ quá trình vệ sinh cá nhân (đại tiện, tiểu tiện) $1,8 \text{ m}^3/\text{ngày}$. Nước thải sinh hoạt chủ yếu chứa thành phần như chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, Coliform,...

- Nước thải từ quá trình rửa bồn trộn vữa có khoảng $2,0 \text{ m}^3/\text{ngày}$, nước thải vệ sinh thiết bị khoảng $8,0 \text{ m}^3/\text{ngày}$, chứa nhiều cặn lơ lửng, dầu mỡ,...

- Lượng nước mưa chảy tràn tại khu vực công trường thi công $0,10 \text{ m}^3/\text{s}$. Thành phần chủ yếu là bùn đất, rác thải,...

3.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của khí thải:

- Bụi và khí thải từ hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu thi công các hạng mục hạ tầng kỹ thuật gồm: bụi và khí thải từ phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu phục vụ thi công dự án, bụi cuốn theo lốp xe. Thành phần gồm bụi vô cơ, khí CO , SO_2 , NO_2 .

- Bụi và khí thải từ hoạt động thi công các hạng mục hạ tầng kỹ thuật gồm: bụi từ đào đắp trên công trường, trút đổ nguyên vật liệu, thi công công trình, bụi và khí thải từ các máy móc thiết bị tiêu thụ dầu DO, bụi từ hoạt động vệ sinh móng đường cấp phối đá dăm trước khi láng nhựa, khí thải từ hoạt động tưới nhựa dính bám và từ lớp mặt đường bê tông nhựa trong quá trình thi công. Thành phần gồm bụi vô cơ, khí CO , SO_2 , NO_2 .

3.1.3. Chất thải rắn thông thường:

- Chất thải rắn sinh hoạt: Phát sinh khoảng $44 \text{ kg}/\text{ngày}$ chủ yếu là thức ăn thừa, túi nilon, giấy, bìa carton, nilong, vỏ chai nhựa, vỏ hộp...

- Chất thải rắn phát sinh từ quá trình bóc lớp đất mặt của đất trồng lúa, khối lượng: 18.978 m^3 .

- Lượng chất thải phát sinh từ quá trình phá dỡ công trình cũ: khối lượng khoảng 120 m^3 . Thành phần chủ yếu là bê tông, gạch, đá,...

- Bao bì xi măng, khối lượng khoảng: $119 \text{ kg}/\text{quá trình thi công xây dựng}$. Ngoài ra, các mẫu sắt thép, gỗ dư thừa khoảng $500 \text{ kg}/\text{quá trình thi công xây dựng}$.

- Đá, cát rơi vãi trong quá trình xây dựng, khối lượng: 1.718 m^3 .

- Sinh khối thực vật phát quang, khối lượng: $6,64 \text{ tấn}$.

3.1.4. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:

- Chất thải rắn nguy hại phát sinh gồm: giẻ lau chùi máy móc, vỏ chai đựng dầu nhớt, pin, ắc quy, nhựa... khối lượng khoảng $150,0 \text{ kg}/\text{toàn bộ quá trình thi công}$.

- Chất thải lỏng nguy hại chủ yếu là dầu thải với khối lượng $317,5 \text{ lit}/\text{toàn bộ quá trình thi công}$.

3.1.5. Tiếng ồn, độ rung và các tác động khác:

- Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ các hoạt động thi công của các loại máy móc, thiết bị trên công trường. Các đối tượng bị tác động bao gồm người dân

sinh sống xung quanh khu vực dự án, công nhân thi công tại công trường và người dân tham gia giao thông qua khu vực dự án.

- Chiếm dụng diện tích đất trồng lúa nước với diện tích $94.890,3m^2$ ảnh hưởng tới các hộ dân bị mất đất sản xuất nông nghiệp, đất canh tác, ảnh hưởng hoạt động tưới tiêu thủy lợi, khu vực.

- Các rủi ro, sự cố môi trường: Rủi ro, sự cố bom mìn tồn lưu; tai nạn lao động; cháy nổ,...

3.2. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh trong giai đoạn vận hành:

3.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải:

- Nước thải sinh hoạt: Tổng lượng nước thải sinh hoạt phát sinh tại khu vực dự án lớn nhất là $256 m^3/ngày.đêm$ (trong đó: Nước thải tắm giặt có lưu lượng $128 m^3/ngày.đêm$; Nước thải từ khu vực nhà ăn, bếp nấu có lưu lượng $72 m^3/ngày.đêm$; Nước thải từ nhà vệ sinh có lượng $56 m^3/ngày.đêm$). Thành phần chủ yếu: Chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, chất hoạt động bề mặt, dầu mỡ động thực vật, Coliform,...

- Nước mưa chảy tràn ngày lớn nhất có lưu lượng $0,17 m^3/s$. Thành phần chủ yếu: Bùn đất, rác thải, chất rắn lơ lửng,...

3.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của khí thải:

Bụi và khí thải trong giai đoạn vận hành của dự án chủ yếu phát sinh từ: Hoạt động của phương tiện giao thông; hoạt động sinh hoạt của nhà đầu tư thành viên (các hộ dân và trường học); hoạt động của khu vực công cộng; mùi hôi từ công trình xử lý nước thải và chất thải rắn; hoạt động xây dựng công trình của nhà đầu tư thành viên (các hộ dân và trường học). Phạm vi tác động chủ yếu trong khuôn viên dự án. Thành phần khí thải chủ yếu: NO_2 , SO_2 , CO ,...

3.2.3. Chất thải rắn, chất thải nguy hại:

- Nguồn phát sinh, quy mô của chất thải rắn thông thường: Tổng khối lượng rác thải sinh hoạt phát sinh từ sinh hoạt của khu dân cư khoảng $1.750 kg/ngày$. Thành phần bao gồm: Thực phẩm dư thừa; Chất thải có thể tái chế (chai lọ, nhựa, kim loại, giấy...); chất thải tro (Thuỷ tinh, sành sứ, gạch, xỉ than...); Chất thải có thể đốt (nilon, cao su, xốp, vải...)

- Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại: khối lượng khoảng $17,0 kg/ngày$. Thành phần bao gồm: pin, ắc quy, bóng đèn huỳnh quang...

3.2.4. Các tác động khác:

- Khi dự án đi vào hoạt động có thể làm gia tăng các nguy cơ mất an ninh trật tự trong khu vực, phát sinh mâu thuẫn giữa các hộ dân trong quá trình sinh sống.

- Các rủi ro, sự cố môi trường: Rủi ro, sự cố cháy, nổ; Rủi ro, sự cố trạm biến áp, đường điện; Rủi ro, sự cố hư hỏng hệ thống xử lý chất thải; Rủi ro, sự cố an ninh trật tự tại khu vực dự án; Rủi ro, sự cố phát tán dịch bệnh.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án:

4.1. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án trong giai đoạn thi công xây dựng:

4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải:

a. Các biện pháp thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt:

- Nước thải vệ sinh (đại tiện, tiểu tiện) với lưu lượng $1,8 \text{ m}^3/\text{ngày}$. Đơn vị thi công thuê 04 nhà vệ sinh (mỗi nhà vệ sinh có bể chứa chất thải 500 lít) để thu gom và thuê đơn vị có chức năng vận chuyển xử lý 01 ngày/lần.

- Nước thải rửa tay, chân với lưu lượng $2,4 \text{ m}^3/\text{ngày}$: Thu gom và dẫn về bể lắng có thể tích $4,5 \text{ m}^3$, kích thước dài x rộng x sâu = $2,0\text{m} \times 1,5\text{m} \times 1,5\text{m}$, kết cấu bằng đất đầm chặt, phủ bạt nhựa HDPE xung quanh, để loại bỏ chất rắn lơ lửng, nước thải sau lắng sẽ được thoát ra mương thoát nước khu lán trại.

- Nước thải nhà ăn với lưu lượng $0,6 \text{ m}^3/\text{ngày}$: Thu gom và dẫn vào Bể tách dầu mỡ thể tích: $1,0 \text{ m}^3$, kích thước dài x rộng x cao = $1,0\text{m} \times 1,0\text{m} \times 1,0\text{m}$ kết cấu bằng đất đầm chặt, sử dụng bạt nhựa HDPE lót thành và đáy chống thấm. Gạn tách váng dầu vào xô rác tập trung cùng chất thải sinh hoạt, thuê đơn vị dịch vụ môi trường địa phương vận chuyển xử lý theo quy định, nước thải sau lắng sẽ được thoát ra mương thoát nước khu lán trại.

b. Các biện pháp giảm thiểu tác động do nước thải xây dựng:

Nước thải từ quá trình vệ sinh thiết bị với lưu lượng $10 \text{ m}^3/\text{ngày}$, thu gom và dẫn về 01 hố lắng có thể tích 30 m^3 , kích thước dài x rộng x cao = $6,0\text{m} \times 5,0\text{m} \times 1,0\text{m}$, có đáy và thành lót vải địa kỹ thuật HDPE chống thấm, bể được chia làm 2 ngăn bởi vách ngăn lửng, bể vừa có chức năng lắng nước thải vừa có chức năng chứa nước để vệ sinh thiết bị, máy móc thi công hoặc tái sử dụng nước cho quá trình phun nước chống bụi.

c. Các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm do nước mưa chảy tràn:

- Tạo hệ thống rãnh thoát nước mưa và hố gas tạm để thoát nước mưa, khoảng cách giữa các hố gas $30\text{m}/\text{hố gas}$. Rãnh thoát nước mưa là các rãnh đào tạm thời với kích thước rộng x cao = $0,3\text{m} \times 0,3\text{m}$, bố trí dọc khu đất thực hiện dự án theo hướng: dẫn nước về mương thoát nước chung khu vực; các hố gas tạm có kích thước dài x rộng x cao = $0,5\text{m} \times 0,5\text{m} \times 0,5\text{m}$. Nước mưa chảy tràn sau khi thu gom chảy ra mương thoát nước khu lán trại.

- Chất thải sinh hoạt: thu gom triệt để, tránh để các loại chất thải bị nước mưa cuốn vào nguồn nước.

- Thực hiện san gạt, lu lèn ngay đảm bảo kỹ thuật để giảm lượng bùn đất cuốn theo nước mưa.

- Thường xuyên theo dõi dự báo thời tiết để điều tiết thi công trên công trường. Những ngày có dự báo mưa lớn cần thực hiện san gạt đến đâu lu lèn triệt để đến đó, không để mặt đất tơi xốp.

4.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải:

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động gồm: quần áo bảo hộ, mũ, khẩu trang, kính... theo quy định, công nhân phải được bố trí thời gian nghỉ ngơi hợp lý.

- Phun nước tạo độ ẩm, giảm nồng độ bụi phát tán trong khu vực thi công và dọc tuyến đường vận chuyển (Quốc lộ 10) với tổng chiều dài 1.000 m tính từ cổng ra vào khu vực dự án về 2 phía. Dùng xe téc 5 m³, phun theo ống đục lỗ nằm ngang phía dưới téc. Tần suất phun nước 04 lần/ngày và tăng số lần phun nước trong điều kiện thời tiết khô hanh tại một số vị trí nhạy cảm như tuyến đường qua các khu dân cư lân cận.

- Điều tiết xe phù hợp để tránh làm gia tăng mật độ xe, nhất là vào các giờ cao điểm trong ngày.

- Bố trí công nhân quét dọn vệ sinh khu vực công trường, tuyến Quốc lộ 10 ra vào dự án khi thấy có đất, cát vương vãi.

- Áp dụng các biện pháp thi công tiên tiến, cơ giới hoá tới mức tối đa, các máy móc thi công hiện đại và hiệu suất sử dụng nhiên liệu cao nhằm hạn chế phát sinh bụi từ khí thải.

4.1.3. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn:

a. Đối với chất thải rắn sinh hoạt:

- Chất thải rắn sinh hoạt giai đoạn thi công, phân thành 2 loại: chất thải có thể tái chế và chất thải khác.

- Lắp đặt 02 thùng (dung tích 20 lit/thùng, có nắp đậy) đặt tại khu vực lán trại công nhân để thu gom.

- Chất thải tái chế bán phế liệu; các loại rác thải sinh hoạt còn lại đơn vị thi công hợp đồng với đơn vị dịch vụ môi trường địa phương vận chuyển, xử lý với tần suất 01 ngày/lần.

- Thường xuyên tuyên truyền, giáo dục ý thức của công nhân trong việc vệ sinh môi trường, bỏ rác đúng nơi quy định, không đốt rác, không xả ra xung quanh.

b. Đối với chất thải rắn xây dựng:

- Đối với chất thải rắn phát sinh từ quá trình bóc lớp đất mặt của đất trồng lúa được tận dụng cho quá trình trồng cây xanh tại các khu vực quy hoạch trồng cây xanh thuộc phạm vi khu đất thực hiện dự án theo phương án đã được chấp thuận. Phương án sử dụng tầng đất mặt của đất trồng lúa đã được UBND huyện Hậu Lộc chấp thuận tại Văn bản số 3433/UBND-NN&PNT ngày 19/11/2024.

- Đối với lượng chất thải phát sinh từ quá trình phá dỡ công trình cũ (120 m³) tận dụng tôn nền đối với các lô đất của dự án.

- Đối với bao bì xi măng, khối lượng: 239 kg; các mẫu sắt, thép, gỗ dư thừa với khối lượng: 500 kg: thu gom hàng ngày và bán cho các cơ sở thu mua phế liệu trên địa bàn.

- Đối với đá, cát rơi vãi trong quá trình xây dựng, khối lượng 1.718 m³, tận dụng tôn nền đối với các lô đất của dự án.

- Đối với sinh khối thực vật phát quang, khối lượng: 6,64 tấn: chủ đầu tư, nhà thầu thi công xây dựng dự án thuê đơn vị có chức năng vận chuyển đưa đi xử lý theo đúng quy định.

4.1.4. Công trình, biện pháp quản lý chất thải nguy hại:

- Chất thải rắn nguy hại: Trang bị 05 thùng chứa dung tích 100 lit/thùng có dán nhãn mác, nắp đậy theo đúng quy định đặt tại khu vực có mái che bằng tôn, nền cao, tránh nước mưa. Hợp đồng đơn vị chức năng vận chuyển, xử lý theo đúng quy định.

- Chất thải lỏng nguy hại: Trang bị 05 thùng chứa dung tích 100 lit/thùng có dán nhãn mác, nắp đậy theo đúng quy định đặt tại khu vực có mái che bằng tôn, nền cao, tránh nước mưa. Hợp đồng đơn vị chức năng vận chuyển, xử lý theo đúng quy định.

4.1.5. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung:

- Trong quá trình thi công nhà thầu phải trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cần thiết cho công nhân như: mũ, kính, giày, khẩu trang, quần áo bảo hộ, dây an toàn...Treo các nội quy về an toàn lao động, quy trình vận hành máy móc ở các nơi tập trung công nhân, khu vực đông người qua lại trên công trường. Máy móc, thiết bị có lý lịch kèm theo và được kiểm tra theo dõi thường xuyên các thông số kỹ thuật.

- Yêu cầu công nhân phải mang đầy đủ bảo hộ lao động mới được tham gia thi công.

- Tắt máy móc thiết bị hoạt động gián đoạn nếu thấy không cần thiết để hạn chế cộng hưởng mức ồn ở mức thấp nhất.

- Điều tiết xe phù hợp để tránh làm gia tăng mật độ xe, nhất là vào các giờ cao điểm trong ngày.

- Bố trí thời gian thi công hợp lý, hạn chế sử dụng các máy móc có độ ồn cao thi công vào ban đêm.

- Không vận chuyển vật liệu, hoạt động máy móc thiết bị vào thời gian cao điểm, ban đêm đối với các tuyến đường qua khu dân cư để tránh gây ồn ảnh hưởng đến đời sống của nhân dân.

4.2. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án trong giai đoạn vận hành:

4.2.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải:

a. Đối với nước mưa:

- *Trách nhiệm của chủ đầu tư:* Đầu tư xây dựng hoàn chỉnh hệ thống thoát nước mưa theo đúng quy hoạch và hồ sơ thiết kế đã được duyệt. Trên hệ thống thu gom sử dụng các giếng thu nước và giếng thăm các loại với khoảng cách trung bình (25 – 30)m/giếng. Thiết kế hệ thống thu gom nước mưa của khu dân cư theo hướng dốc về phía Nam, đầu nổi mương tiêu hiện trạng tiếp giáp với dự án. Yêu cầu các hộ gia đình, nhà đầu tư thành viên khi thi công xây dựng nhà, trường học phải xây dựng hệ thống thoát nước mưa phù hợp để đầu nổi với hệ thống thoát nước mưa trong khu vực dự án.

- *Trách nhiệm của chính quyền địa phương:* Định kỳ thuê đơn vị chức năng nạo vét, khơi thông và cải tạo hệ thống tiêu thoát nước mưa khi bị hư hỏng xuống cấp, đảm bảo tiêu thoát hết nước khi có mưa, không gây ngập úng. tần suất 02 lần/năm.

- *Trách nhiệm của hộ gia đình và nhà đầu tư thành viên:* Xây dựng hệ thống thu gom nước mưa tại hộ gia đình, trường học đảm bảo đầu nối toàn bộ vào hệ thống thu gom nước mưa của khu vực dự án.

b. Đối với nước thải sinh hoạt:

- *Trách nhiệm của chủ đầu tư:*

+ Xây dựng hoàn chỉnh hệ thống thoát nước thải chung của khu dân cư, bố trí sẵn các vị trí chờ đầu nối để các nhà đầu tư thành viên (*các hộ dân và khu vực trường học, trung tâm thương mại*) đầu nối nước thải sau khi xử lý sơ bộ (bể tự hoại, bể tách dầu mỡ, bể lắng) đầu nối vào hệ thống thoát nước chung của dự án theo đúng quy hoạch đã được UBND huyện Hậu Lộc phê duyệt.

+ Đầu tư xây dựng hoàn chỉnh 01 Trạm xử lý nước thải tập trung tại khu vực dự án (*được bố trí tại lô đất quy hoạch có ký hiệu XLNT*) với tổng công suất xử lý là $300 \text{ m}^3/\text{ngày.đêm}$ (*được bố trí 02 Modul, mỗi một Modul có công suất xử lý đạt $150 \text{ m}^3/\text{ngày.đêm}$*) để xử lý nước thải. Quy trình công nghệ xử lý: Bể thu gom nước thải → Bể lắng cát, tách dầu mỡ → Bể điều hoà → Bể thiếu khí → Bể hiếu khí → Bể lắng → Bể khử trùng → Môi trường tiếp nhận.

+ Việc bàn giao khu vực Trạm xử lý nước thải tập trung của dự án chỉ thực hiện khi các công trình và các thiết bị, tài sản liên quan đến việc vận hành công trình xử lý nước thải tập trung đảm bảo ổn định, chất lượng theo quy định.

- *Trách nhiệm của chính quyền địa phương:* Sau khi được bàn giao, thực hiện quản lý, vận hành thường xuyên Trạm xử lý nước thải tập trung có công suất mỗi Modul xử lý là $150 \text{ m}^3/\text{ngày.đêm}$, đảm bảo nước thải xử lý đạt QCVN14: 2008/BTNMT, cột B - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt trước khi thải ra môi trường. Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống thu gom nước thải, vận hành hệ thống Trạm xử lý nước thải tập trung của dự án, nạo vét định kỳ hệ thống cống rãnh thoát nước.

- *Trách nhiệm của các nhà đầu tư thành viên:* Các nhà đầu tư thành viên (*các hộ dân và khu vực trường học, trung tâm thương mại*) phải xây dựng đầy đủ các công trình thu gom, thoát nước và xử lý sơ bộ nước thải sinh hoạt (bể tự hoại, bể tách dầu mỡ, bể lắng) trước khi đầu nối về hệ thống thu gom nước thải chung của dự án, thường xuyên bổ sung chế phẩm vi sinh vào bể tự hoại để tăng hiệu quả xử lý.

4.2.2. Đối với giảm thiểu bụi và khí thải:

- *Trách nhiệm của chủ đầu tư:*

+ Trồng cây xanh (cây sao đen và cây sấu, bằng lăng,...) trên vỉa hè dọc theo các tuyến đường (hố trồng cây bố trí vào giữa 2 lô đất, khoảng cách trung bình giữa các hố là 5m; đặt cách mép bó vỉa đường 2,0m và thẳng hàng theo tuyến đường) và trong khu vực dự án theo đúng mật bằng quy hoạch đã được phê duyệt; đúng tỉ lệ cây xanh theo quy định.

+ Thiết kế, xây dựng các tuyến đường giao thông trong khu dân cư đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật để giảm bụi phát sinh trên đường.

- *Trách nhiệm của chính quyền địa phương:*

+ Thường xuyên nạo vét, khơi thông cống rãnh thu gom nước thải, hố ga, hệ thống thoát nước mưa với tần suất tối thiểu 02 lần/năm.

+ Yêu cầu các nhà đầu tư thứ cấp (các hộ dân và các trường học) tự thu gom, phân loại, xử lý khí thải phát sinh từ khu vực nhà bếp bằng hệ thống hút mùi trước khi thải ra môi trường.

+ Thuê đơn vị thu gom rác tại địa phương thường xuyên quét dọn các tuyến đường trong khu dân cư nhằm giảm thiểu bụi bốc bay theo lớp bánh xe.

+ Chăm sóc công viên cây xanh khu vực dự án.

+ Vận hành, kiểm tra hệ thống thu gom, xử lý nước thải và nạo vét định kỳ hệ thống cống rãnh để hạn chế phát tán mùi.

+ Tại khu vực tập kết rác của khu vực dự án thường xuyên quét dọn, phun xịt chất diệt khuẩn, khử mùi tránh phát sinh mùi hôi thối ra môi trường, rác tập kết phải được thu gom trong ngày không để qua đêm làm phát sinh ruồi muỗi và mùi hôi.

- *Trách nhiệm của các nhà đầu tư thành viên:*

+ Các nhà đầu tư thành viên (*các hộ dân và khu vực trường học, trung tâm thương mại*) khi xây dựng phải có biện pháp thu gom, quản lý vật liệu; hạn chế rơi vãi, phát tán bụi, khí thải ra môi trường xung quanh; khi vận chuyển nguyên nhiên vật liệu phục vụ thi công dự án, yêu cầu nhà cung cấp phủ bạt kín, chở đúng tải trọng xe theo quy định,...

+ Thu gom, phân loại rác tại nguồn, không để rác tồn lưu lâu ngày gây mùi, để rác đúng nơi quy định. Nghiêm cấm đốt chất thải, lá cây, định kỳ bổ sung chế phẩm vi sinh vào các bể tự hoại nhằm tăng hiệu quả xử lý nước thải.

+ Tự nguyện tham gia các hoạt động vệ sinh môi trường, quét dọn khuôn viên, đường giao thông trước nhà để giảm bụi trên đường.

+ Chủ động trồng cây xanh trong khuôn viên khu đất nhằm điều hòa vi khí hậu, tạo cảnh quan môi trường.

+ Khuyến khích các hộ dân tự trang bị 01 hệ thống hút mùi, lọc khói bếp trước khi thải ra môi trường tại bếp nấu.

4.2.3. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn thông thường

- *Trách nhiệm của chủ đầu tư:*

+ Trang bị các thùng rác có nắp đậy kín đặt tại nơi công cộng (như: dọc trục đường giao thông nội bộ, khu vực bãi đỗ xe, nhà văn hóa, khu trường học) để thu gom rác thải.

+ Bố trí 04 khu vực tập kết chất thải tập trung tại các vị trí như: 01 điểm tại khu vực Trạm xử lý nước thải tập trung, 02 điểm tại khu vực bãi đỗ xe và 01 điểm tại khu vực công viên cây xanh với diện tích khoảng 20 m²/điểm tập kết theo quy hoạch.

- *Trách nhiệm của chính quyền địa phương:*

+ Tuyên truyền, phổ biến kiến thức nhằm nâng cao nhận thức người dân về thu gom, phân loại chất thải rắn trong khu dân cư. Xử lý nghiêm các trường hợp không tuân thủ xả chất thải, gây ô nhiễm môi trường trong khu vực.

+ Định kỳ thuê đơn vị chức năng tiến hành nạo vét cống rãnh và thông báo rộng rãi cho toàn khu dân cư biết trước khi triển khai.

+ Xây dựng kế hoạch quản lý chất thải rắn cho khu dân cư phù hợp với kế hoạch quản lý chất thải rắn của địa phương.

+ Đặt biển báo cấm vứt rác bừa bãi, bỏ rác đúng nơi quy định. Hợp đồng với đơn vị dịch vụ môi trường địa phương thu gom và xử lý với tần suất 01 lần/ngày.

+ Tại mỗi một vị trí điểm tập kết chất thải bố trí 03 thùng dung tích 240 lít/thùng có nắp đậy để thu gom phân loại chất thải. Thùng màu xanh đựng chất thải rắn hữu cơ dễ phân hủy; Thùng màu trắng đựng chất thải rắn tái chế; Thùng màu cam đựng chất thải tro.

- Trách nhiệm của các nhà đầu tư thành viên:

+ Các hộ gia đình, trường học, trung tâm thương mại khi đầu tư xây dựng có trách nhiệm thu gom chất thải rắn sinh hoạt, chất thải xây dựng và có biện pháp xử lý phù hợp với từng loại chất thải. Không xả chất thải gây ô nhiễm môi trường trong khu dân cư.

+ Các hộ gia đình, nhà đầu tư thành viên tự trang bị thùng rác để thu gom, phân loại tại nguồn và tập kết rác đúng nơi quy định để đơn vị thu gom tại địa phương vận chuyển về khu xử lý rác thải tập trung với tần suất 01 ngày/lần. Nộp phí thu gom, xử lý rác theo đúng quy định của địa phương cho đơn vị thu gom xử lý, không được xả chất thải ra khu dân cư gây ô nhiễm môi trường.

4.2.4. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải nguy hại:

- Trách nhiệm của chủ đầu tư:

+ Bố trí ít nhất 02 thùng nhựa loại 100 lít/thùng màu đen tại khu vực tập kết chất thải nguy hại của dự án để chứa CTNH rắn và lỏng riêng biệt; có dán nhãn và chỉ dẫn “chất thải nguy hại” bên ngoài thùng, thùng có nắp đậy kín.

+ Bố trí khu vực tập kết chất thải nguy hại tại khu vực Nhà văn hóa (*quá trình thi công xây dựng nhà văn hóa bố trí 01 kho chứa có diện tích khoảng 5 m² và có mái che*).

- Trách nhiệm của chính quyền địa phương:

+ Phổ biến các quy định, cách thức thu gom, phân loại chất thải nguy hại và quản lý theo đúng Thông tư số 02/2022/TT - BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường cho người dân, để thu gom chất thải nguy hại chuyển vào các thùng chứa chất thải nguy hại theo các chủng loại quy định đã được dán nhãn bên ngoài thùng.

+ Định kỳ 01 lần/năm hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại theo đúng quy định.

- Trách nhiệm của nhà đầu tư thành viên: Thu gom, phân loại chất thải nguy hại và bỏ vào các thùng đựng CTNH do chủ đầu tư bố trí.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường:

Theo quy định tại Điều 111, 112, Luật BVMT 2020; Điều 97, 98, Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/1/2022, dự án không thuộc đối tượng phải thực hiện quan trắc môi trường nước thải, bụi, khí thải định kỳ.

6. Các điều kiện có liên quan đến môi trường:

Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện các yêu cầu khác về bảo vệ môi trường như sau:

- Thực hiện đầy đủ các nội dung trong quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định theo quy định tại Điều 114 của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Lắp đặt hệ thống, biển báo, mốc giới các địa bàn thi công khu vực Dự án và phối hợp với chính quyền địa phương thông báo cho nhân dân trong khu vực Dự án về thời gian và địa bàn thi công, xây dựng; có các biện pháp tạm thời để bảo đảm an toàn giao thông.

- Áp dụng các biện pháp kỹ thuật, quản lý và tổ chức thi công phù hợp để hạn chế tối đa các tác động, ảnh hưởng bất lợi đến cảnh quan, hệ sinh thái, sản xuất nông nghiệp, hoạt động giao thông đường bộ và các hoạt động kinh tế dân sinh khác trên khu vực thực hiện Dự án; Các công trình, biện pháp giảm thiểu tác động môi trường đối với các loại chất thải phát sinh phải được thu gom, quản lý và xử lý đạt các yêu cầu quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; QCVN 26:2010/BTNMT-Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT-Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung; các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định hiện hành khác có liên quan, đảm bảo các điều kiện an toàn, vệ sinh môi trường trong quá trình thực hiện dự án.

- Chủ động đề xuất điều chỉnh các công trình bảo vệ môi trường trong trường hợp các công trình này không đảm bảo công tác bảo vệ môi trường khi Dự án đi vào hoạt động theo quy định của pháp luật.

- Tuân thủ các quy định hiện hành về môi trường, đất đai, xây dựng; tài nguyên, lâm nghiệp; an ninh, quốc phòng; bảo tồn đa dạng sinh học; khai thác, xả nước thải vào nguồn nước; các quy định về phòng cháy chữa cháy, ứng cứu sự cố và các quy định pháp luật khác có liên quan trong quá trình thực hiện dự án nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu những rủi ro cho môi trường.

- Tháo dỡ các công trình tạm ngay sau khi kết thúc thi công, xây dựng; thực hiện kịp thời công tác phục hồi, hoàn trả mặt bằng tại các công trường thi công, các khu vực đất tạm chiếm dụng, bãi chứa vật liệu tạm, bảo đảm đáp ứng các yêu cầu về an toàn vệ sinh môi trường và bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.

- Tuân thủ các quy định hiện hành về phòng cháy chữa cháy, ứng cứu sự cố, an toàn lao động và các quy phạm kỹ thuật khác có liên quan trong quá trình thực hiện Dự án nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu những rủi ro cho môi trường.

- Trong quá trình chuẩn bị, triển khai thực hiện dự án đầu tư trước khi vận hành, trường hợp có thay đổi so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, chủ dự án đầu tư có trách nhiệm thực hiện theo đúng quy định tại Khoản 4, Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Thực hiện yêu cầu khác theo quy định của pháp luật về BVMT./.